

Sè: 142/BC-UBND

Như Quỳnh, ngày 13 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác cải cách hành chính Quý III năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 và Công văn chỉ đạo của UBND huyện Văn Lâm về việc thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Ủy ban nhân dân thị trấn Như Quỳnh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý III năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

##### 1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC và tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC:

Căn cứ vào Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 về CCHC năm 2024; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/01/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2024 về phát động phong trào thi đua CCHC năm 2024; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/01/2024 về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2024; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết THHC năm 2024; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/01/2024 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, xây dựng thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh; Công văn số 28/UBND-VP ngày 07/3/2024 về việc khẩn trương thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC và nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024; UBND thị trấn Như Quỳnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn và các cán bộ công chức thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

##### 2. Công tác tuyên truyền CCHC:

UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/01/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Việc tuyên truyền trọng tâm vào kết quả thực hiện khai nhiệm vụ CCHC thực hiện theo từng quý, 6 đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; việc nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công...

- Đài truyền thanh đã xây dựng chuyên mục tuyên truyền về CCHC được 05 tin bài cải cách hành chính, thực hiện phát sóng mỗi ngày 2 lần vào 5 giờ 30 phút buổi sáng và buổi chiều từ ngày thứ sáu hàng tuần với tổng thời lượng phát sóng khoảng 500 phút. để tuyên truyền sâu rộng đến các thôn, phố nhằm nâng cao nhận thức của người dân về công tác CCHC; Ngoài ra, công tác tuyên truyền CCHC còn được thị trấn quan tâm triển khai lồng ghép trong các Hội nghị giao ban, Hội nghị triển khai nhiệm vụ Kinh tế- xã hội, trong các hội nghị thường kỳ và đột xuất hay các buổi học tập Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người lao động. Nội dung tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của UBND các cấp về công tác CCHC; triển khai Chỉ thị của UBND tỉnh về việc chấn

chính kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn và kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND thị trấn về cải cách hành chính năm 2024.

4. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2024 đã đề ra 79 nhiệm vụ, đã giải quyết 79 đảm bảo đúng hạn, còn 0 nhiệm vụ đang thực hiện; Trong quý tổng số 72 nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao, đã thực hiện 72 nhiệm vụ = 100%, không có nhiệm vụ trễ hạn (có phụ biểu kèm theo).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế:**

- UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 30/3/2024 về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/01/2024 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh.

- Thường xuyên tiến hành kiểm soát các văn bản do HĐND, UBND ban hành. Nâng cao chất lượng thẩm định trong hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong Quý III UBND thị trấn ban hành 01 văn bản QPPL (Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở).

- Tình hình triển khai và kết quả xây dựng văn bản: Tổng số Văn bản được ban hành trong quý III: 486 văn bản, trong đó: Báo cáo 56; Quyết định 220; Tờ trình 48; Kế hoạch 31; Công văn 59; Thông báo 72 và một số các văn bản khác. Các văn bản được ban hành theo đúng quy định về trình tự, thể thức, đúng thẩm quyền và đúng luật. Không có văn bản ban hành trái pháp luật. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản phát huy tính dân chủ, quyền giám sát của nhân dân khi xây dựng thể chế, chính sách của địa phương.

- Quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng Luật ban hành văn bản; phát huy tính dân chủ, quyền giám sát của nhân dân khi xây dựng thể chế, chính sách của địa phương; công chức Tư pháp căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu UBND về kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL; theo dõi việc thi hành pháp luật.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 22/02/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn thị trấn; Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024. Kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- UBND đã ra Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 dựa trên kế hoạch của huyện và phù hợp với chức năng của thị trấn. Hiện nay số thủ tục hành chính được công bố mới nhất là 119 thủ tục, UBND thị trấn đã rà soát, niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bằng bảng mã QR cho từng lĩnh vực và có hướng dẫn tổ chức, cá nhân khi đến thực hiện TTHC. Qua rà soát, dịch vụ công mức độ 3 là 62 thủ tục, mức độ 4 là 57 thủ tục, trong đó dịch vụ công 16 thủ tục, một phần 62 thủ tục, toàn trình 41 thủ tục; thực hiện Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính hàng quý đầy đủ trên hệ thống báo cáo Chính phủ đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

- Ban hành Công văn số 33/UBND-VP ngày 27/3/2024 về việc triển khai, thực Công văn của UBND tỉnh về nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024; Công văn số 73/UBND-VP ngày 04/5/2024 V/v khẩn trương cải thiện, nâng cao các chỉ số CCHC, PAPI, SIPAS của tỉnh, huyện năm 2024

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ tại bộ phận Một cửa của UBND thị trấn. Trong Quý III đã tiếp nhận trực tuyến 1341 hồ sơ, tồn kỳ trước 02 hồ sơ. Đã xử lý giải quyết 1340 hồ sơ, còn 03 hồ sơ đang giải quyết trong hạn. Kết quả giải quyết hoàn thành đúng hạn 100%, không có hồ sơ quá hạn. Đến nay UBND thị trấn chưa tiếp nhận phản ánh kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phát huy có hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính đem lại những lợi ích rất rõ nét cả về công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn cũng như phục vụ nhu cầu của công dân.

- Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thực hiện lộ trình số hóa theo kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên, tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ đạt 99,7%; tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công;

- Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về TTHC của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại bộ phận một cửa, tính đến thời điểm báo cáo UBND thị trấn chưa nhận được phản ánh, kiến nghị nào về nội dung, quy trình giải quyết TTHC. Bảng thông báo thu phí, lệ phí theo Nghị quyết 292/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đều được niêm yết công khai đầy đủ tại bộ phận một cửa và được thực hiện 100% trên phần mềm một cửa tỉnh

- Số thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền chỉnh sửa, bổ sung là 0 thủ tục

- Việc công bố, cập nhật TTHC: Số lượng TTHC được rà soát cập nhật theo bộ TTHC mới được UBND tỉnh ban hành 119 thủ tục.

+ Chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo tốt, người dân hài lòng khi đến liên hệ giải quyết công việc liên quan đến TTHC. Trong Quý III thị trấn chưa có phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, của huyện; Công văn số 738/UBND-NV ngày 12/6/2024 của UBND huyện về thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức; Công văn số 1165 của UBND huyện về tăng cường vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức bộ máy

- Công tác bố trí công chức đảm bảo đúng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu của công việc

- Thực hiện và quản lý về định mức biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đúng theo quy định của UBND tỉnh, hiện tại thị trấn thiếu 01 cán bộ (Phó Chủ tịch UBND) và có 01 cán bộ đang bị đình chỉ công tác (Bí thư Đoàn thanh niên). Rà soát, đăng ký thi tuyển đối với 02 công chức được tạm giao tăng thêm theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tạm giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Văn Lâm năm 2024.

- Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức: Trình độ chuyên môn trên Đại học là  $5/21 = 23,8\%$ , Đại học là  $14/19 = 66,7\%$ , Trung cấp là  $2/21 = 9,5\%$ . Trình độ chính trị: Cao cấp là  $02/21 = 9,5\%$ , Trung cấp là  $14/19 = 66,7\%$ , Sơ cấp là  $5/21 = 23,8\%$ ;

- Số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách thị trấn: Trình độ chuyên môn trên Đại học là 0, Đại học là  $06/12$ , Cao đẳng là  $01/12$ , Trung cấp là  $02/12$ , còn lại 01 chưa qua đào tạo. Trình độ chính trị: Cao cấp là 0, Trung cấp là 02, Sơ cấp là 10.

- Xây dựng ban hành Quy chế và triển khai thực hiện quy chế làm việc, phân công

nhiệm vụ. UBND thị trấn ban hành Quyết định số 273/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc ban hành quy chế làm việc của UBND nhiệm kỳ 2021-2026 và tổ chức thực hiện tốt quy chế; Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về việc phân công lãnh đạo ký văn bản và phân công nhiệm vụ từng cán bộ, công chức UBND và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt quy chế;

#### **4. Cải cách chế độ công vụ:**

- Thực hiện tốt Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục, chức danh, vị trí việc làm, lập tờ trình đề nghị UBND huyện phê duyệt vị trí việc làm; sản phẩm đầu ra của cán bộ, công chức thị trấn. Bố trí cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn quy định. Biên chế UBND thị trấn được giao là 22 người, theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tạm giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Văn Lâm năm 2024, UBND thị trấn được tăng thêm 02 công chức và 02 cán bộ không chuyên trách. Như vậy số CBCC hiện có mặt 21 (trong đó có 02 công chức mới thi tuyển), thiếu 01 cán bộ là phó chủ tịch UBND; 01 đ/c Bí thư Đoàn thanh niên đang trong thời gian đình chỉ công tác; thiếu 02 công chức tăng thêm gồm (Văn phòng thống kê và Tài chính kế toán).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Trong Quý III không có đ/c nào tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Cử 01 đồng chí công chức TCKT đi học lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung, khai giảng tháng 5/2024; 02 đ/c phó Bí thư Đoàn thanh niên và Chỉ huy phó quân sự khai giảng vào 24/9/2024.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Hưng Yên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND huyện về ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước. UBND thị trấn Như Quỳnh đã ban hành Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 15/08/2023 về việc Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước tại thị trấn Như Quỳnh; Công văn số 108/UBND-VP ngày 25/07/2024 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước và hoạt động công vụ. Triển khai đánh giá, xếp loại CBCC đảm bảo theo quy định số 540-QĐ/TU và từ tháng 4/2024 thực hiện theo quy định số 1071-QĐ/TU của Tỉnh ủy theo đúng quy định.

#### **5. Cải cách tài chính công**

- Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: UBND thị trấn ban hành Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở căn cứ tình hình để cân đối các khoản chi theo hoạt động của đơn vị; Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của UBND thị trấn Như Quỳnh năm 2024.

- Tình hình công khai dự toán, quyết toán: Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc công bố công khai số liệu trình HĐND thị trấn về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2023 và dự toán ngân sách năm 2024; Thông báo số 228/TB-UBND ngày 29/12/2023 về việc công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 về việc quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 về việc công khai quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023;

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, đơn vị:

+ Tổng thu ngân sách đến 31/8/2024 thực hiện 237,492 tỷ đồng, đạt 489,3% kế hoạch huyện giao và đạt 126,6% thị trấn giao.

+ Tổng chi tính đến 31/8/2024 của thị trấn là 103,053 tỷ đồng đạt 212,32% kế hoạch huyện giao và đạt 54,9% kế hoạch thị trấn giao;

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Việc thực hiện thông báo, kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước số 378/TB-KV VI ngày 30/7/2021 đối với UBND thị trấn Như Quỳnh: Hoàn trả nguồn kinh phí thực hiện CCTL: 5.541.354.277 đồng; Hạch toán giảm kết dư tăng chi chuyển nguồn: 2.353.616.747 đồng để theo dõi đủ nguồn CCTL theo quy định; Biên bản làm việc với Đoàn thanh tra của Sở tài chính về thanh tra ngân sách năm 2022 ngày 24/4/2023: Thực hiện hoàn trả nguồn cải cách tiền lương số tiền: 10.264.663.826 đồng.

UBND thị trấn Như Quỳnh đã thực hiện hoàn trả nguồn cải cách tiền lương số tiền là: 9.086.615.484 đồng qua Quyết định số 65 /QĐ-UBND ngày 22/2/2024;

Số tiền còn lại 1.178.048.342 đồng: Trong năm 2023 UBND thị trấn đã sử dụng 403.550.217 đồng cho công tác tăng mức lương cơ bản từ 1.400.000đ lên 1.800.000đ và tăng mức trợ cấp cho cán bộ già yếu nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính Phủ; còn 774.498.125 đồng trong năm UBND thị trấn sẽ tiếp tục thực hiện trong thời gian tới theo đúng kết luận của Kiểm toán nhà nước và thanh tra Sở tài chính.

Việc thực hiện Kết luận số 09/KL-TTT ngày 11/1/2023 về việc thanh tra trách nhiệm của chủ tịch UBND thị trấn Như Quỳnh trong việc quản lý, sử dụng đất và thực hiện kế hoạch 93a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên (thời kỳ thanh tra từ năm 2017-2021): Đối với công trình Cải tạo, nâng cấp đường trục thị trấn Như Quỳnh tồn tại về kinh tế với giá trị là 24.026.000 đồng do dự toán thiết kế tính thừa (khối lượng bãi đúc sẵn kết cấu kiện bê tông thực tế thi công giảm khối lượng so với hợp đồng đã ký kết); UBND thị trấn Như Quỳnh đã thực hiện loại bỏ giá trị 24.026.000đ đối với khối lượng bãi đúc sẵn kết cấu kiện bê tông thực tế thi công giảm khối lượng so với hợp đồng đã ký kết và quyết toán A-B. Hiện tại công trình đang trình quyết toán lên phòng Tài Chính Kế hoạch huyện Văn Lâm;

Việc thực hiện Kết luận số 02/KL-TTr ngày 18/3/2022 của Thanh tra sở xây dựng Hưng Yên về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh: Công trình: Cải tạo đường giao thông thôn Ngô Xuyên, thị trấn Như Quỳnh (đoạn từ nhà văn hóa đến nghĩa trang thôn, nhánh từ Cống Sắt đến cống Ba Xuân); Công tác quản lý chất lượng công trình: Đã lập bản vẽ hoàn công; Kết quả kiểm tra hiện trường; Khe co dãn và khe lún đã hoàn thiện; Các vị trí cống thoát nước đã được thể hiện đầy đủ thông tin lý trình trên bình đồ tuyến và trên bản vẽ thiết kế chi tiết của từng cống; Đoạn mương xây ngắn, cục bộ và mặt cắt nhỏ, xây lại trên cơ sở mương đã có từ trước nhưng do xuống cấp nên không đưa vào tính toán; công trình đã đưa vào sử dụng; Công trình: Cải tạo, nâng cấp đầu tư xây dựng đường trục thôn Ngô Xuyên, đoạn từ ngã ba cống đình đến bờ hồ đội 7: Đã hoàn thiện nhật ký thi công, vật liệu đầu vào, công tác đảm bảo an toàn lao động; hạng mục tường chắn BTCT đã tổ chức lấy mẫu thí nghiệm, Hiện nay công trình đã triển khai xong đang tiến hành nghiệm thu đưa vào sử dụng; Công trình: Nhà Công trình trường mầm non thị trấn Như Quỳnh (điểm trường thôn Hành Lạc) Hiện nay công

trình công trình đã đưa vào sử dụng; Công trình: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Như Quỳnh Hiện nay công trình đã đưa vào sử dụng.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: UBND thị trấn ban hành Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở căn cứ tình hình để cân đối các khoản chi theo hoạt động của đơn vị; Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của UBND thị trấn Như Quỳnh năm 2024 và công khai để các ban ngành, cán bộ, công chức thị trấn thực hiện. Về cơ bản các ban ngành và cán bộ công chức thị trấn sử dụng tài sản công theo quyết định đã ban hành.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý hành chính, cập nhật 100% văn bản đến - đi trên phần mềm quản lý và điều hành văn bản; 100% thực hiện sử dụng chữ ký số văn bản đi đảm bảo theo quy định.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc TCVN ISO 9001:2015, ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về việc kiện toàn BCĐ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO9001-2015; Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về áp dụng hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Ban hành Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về kiện toàn BCĐ chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh; Ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 19/11/2023 vv kiện toàn Tổ công tác Đề án 06 địa bàn thị trấn Như Quỳnh; Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ công tác triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chỉ đạo thực hiện tốt kênh giao tiếp giữa lãnh đạo thị trấn với người dân và kèm theo quy định về việc đăng tin bài trên trang Zalo kênh giao tiếp;

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị, máy tính cũ hỏng cho cán bộ, công chức và hiện đại hóa bộ phận một cửa nhằm đảm bảo duy trì hệ thống mạng nội bộ (LAN) hoạt động ổn định, thông suốt.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển hệ thống thông tin dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cấp trên triển khai như cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, cơ sở về đất đai, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; phần mềm quản lý về cán bộ, công chức. Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 100% văn bản đến, đi được cập nhật trên phần mềm quản lý và điều hành văn bản và thực hiện liên thông văn bản qua phần mềm. Việc sử dụng chữ ký số được thực hiện đảm bảo, hệ thống họp trực tuyến được thực hiện tốt kết nối liên thông từ tỉnh, huyện và thị trấn đảm bảo theo quy định; chủ động rà soát đề nghị cấp và sử dụng hòm thư điện tử công vụ;

- Thường xuyên cung cấp thông tin, đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của thị trấn theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kết quả cổng thông tin điện tử đã đăng tải 39 văn bản chỉ đạo, điều hành; các thông báo của địa phương; cung cấp 55 tin bài các loại bao gồm 15 tin về Chuyển đổi số, 40 tin bài về CCHC và công tác thông tin tuyên truyền;

- Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin Một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ văn

bản giấy, giao dịch điện tử; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng.

- TTHC cấp xã cung cấp dịch vụ công 16 thủ tục, mức độ một phần 62 thủ tục, toàn trình 41 thủ tục.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

- UBND thị trấn đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trọng tâm, kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển của địa phương; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay từ đầu năm, cơ bản đảm bảo các chỉ tiêu, nội dung, bước đầu hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ được giao, đáp ứng yêu cầu nhằm đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ hiện đại hóa hành chính công.

- Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến và giải quyết TTHC;

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy tiếp tục thực hiện quyết liệt; thực hiện rà soát vị trí việc làm; thực hiện đánh giá, xếp loại CBCC theo quy định 1071 của Tỉnh ủy Hưng Yên;

- Chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn. Trong năm có 02 đ/c thi tuyển công chức kết quả đảm bảo tốt;

- Tiếp tục triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số đảm bảo quy định, 100% các văn bản được gửi nhận trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Nhận thức của một số người dân về pháp luật trên một số lĩnh vực còn hạn chế, ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện các thủ tục hành chính.

- Công chức làm nhiệm vụ CCHC là kiêm nhiệm, cùng lúc phải thực hiện nhiều công việc khác nhau, dẫn đến việc tham mưu chưa đổi mới. Cá nhân một số công chức chưa thực sự tâm huyết với nhiệm vụ CCHC.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM QUÝ IV/2024**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND thị trấn về CCHC năm 2024; hoàn thành các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ chỉ số CCHC của tỉnh và có các tài liệu kiểm chứng kèm theo; khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra;

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, rà soát, tuyên truyền các văn bản QPPL và các văn bản hành chính đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, đúng luật;

- Bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ của đội quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; tiếp tục rà soát, đề nghị chuyển đổi vị trí việc làm đối với các công chức đủ thời gian chuyển đổi theo kế hoạch và phòng chống tham nhũng và Chi thị số 42 của Tỉnh ủy;

- Rà soát, đăng ký thi tuyển công chức đối với 02 công chức được tăng thêm theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc

tạm giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Văn Lâm năm 2024.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác công vụ; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tốt việc đánh giá phân loại CBCC hằng tháng theo quy định 1071 của Tỉnh ủy;

- Đối với cải cách tài chính công: UBND thị trấn mới thực hiện hoàn trả nguồn cải cách tiền lương đạt 92,45% theo kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực VI và thanh tra Sở tài chính do trong năm nguồn thu thường xuyên của thị trấn không đảm bảo, thị trấn đã thực hiện 100% nguồn thu thường xuyên còn lại trong năm 2023 để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương. Năm 2024 UBND thị trấn tiếp tục bố trí nguồn thu thường xuyên để đảm bảo hoàn trả nguồn cải cách tiền lương số tiền còn lại đảm bảo thực hiện đúng theo kết luận của kiểm toán nhà nước khu vực VI và thanh tra Sở tài chính.

- Chỉ đạo thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc, thường xuyên cập nhật thông tin về các văn bản chỉ đạo, điều hành của thị trấn trên cổng thông tin điện tử của thị trấn;

- Tiếp tục xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo theo quy định; triển khai thực hiện tốt trung tâm điều hành thông minh, đô thị thông minh.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Nhiệm vụ Cải cách hành chính có khối lượng công việc lớn, liên quan đến nhiều công việc khác nhau nên đề nghị tiếp tục hỗ trợ kinh phí để đảm bảo trang thiết bị đầy đủ, hiện đại và các phần mềm hỗ trợ trong quá trình giải quyết TTHC cho Bộ phận TN&TKQ; đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CCHC;

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2024, UBND thị trấn trân trọng báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ huyện Văn Lâm./.

### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy thị trấn;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND thị trấn;
- Trang TTĐT thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Sứ**





**Phụ lục**  
**Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>			
1.	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	<b>13</b>	
2.	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	<b>100</b>	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	79	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	79	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao</b>			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	72	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	72	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước</b>	Có = 1; Không = 0		
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
6.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	3	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>			
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL</b>	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL đã ban hành hoặc tham mưu ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục		
1.4.1.	Số TTHC các sở, ban, ngành	Thủ tục		
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
1.4.3.	Số TTHC cấp xã	Thủ tục		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ban, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>			
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Sở, ban, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành = 1; chưa hoàn thành = 0		
1.2.	UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành = 1; chưa hoàn thành = 0		
1.3.	Số ban, chi cục, trung tâm trực thuộc	Cơ quan, đơn vị		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do sở, ban, ngành tham mưu thành lập	Tổ chức		Chỉ báo cáo các tổ chức vẫn đang hoạt động (VD: Ban Chỉ đạo, Đoàn kiểm tra...)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ban, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
1.5.3.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	24	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>			
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số phòng chuyên môn và tương đương đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định (tính cả các đơn vị đã thực hiện rà soát VTVL khi có thay đổi chức năng, nhiệm vụ)	Cơ quan, đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định (tính cả các đơn vị đã thực hiện rà soát VTVL khi có thay đổi chức năng, nhiệm vụ)	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
<b>3.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)</b>			
3.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ban, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
3.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
3.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) trực thuộc (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số đơn vị SNCL	Đơn vị		
2.2.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số đơn vị SNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
<b>1.</b>	<b>Sử dụng, khai thác đúng kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất của tỉnh</b>	Không đúng quy định = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Đúng quy định = 1		
<b>2.</b>	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến</b>			
2.1	Hệ thống họp trực tuyến	Chưa có = 0 Đã có = 1	2	
2.2	Liên thông từ UBND cấp huyện đến 100% cấp xã	Chưa hoàn thành = 0 Hoàn thành = 1		
<b>3.</b>	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%	<b>100</b>	
<b>4.</b>	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
4.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
4.1.1	Sở, ban, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Chưa kết nối = 0 Đã kết nối = 1		
4.1.2	UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Chưa kết nối = 0 Đã kết nối = 1		
4.1.3	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
4.2	Tỷ lệ văn bản đi dưới dạng điện tử của cơ quan, đơn vị (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).			
4.2.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh	%		
4.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%		
4.2.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
4.3	Xây dựng, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
4.3.1	Sở, ban, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	Hoạt động tốt = 1; Hoạt động chưa hiệu quả = 0		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.3.2	Cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Hoạt động tốt = 1; Hoạt động chưa hiệu quả = 0		
4.3.3	Cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Hoạt động tốt = 1; Hoạt động chưa hiệu quả = 0		
<b>5.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
5.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
5.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	62	
5.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	62	
5.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	14	
5.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
5.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	57	
5.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	57	
5.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
5.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	0	
5.3.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	1321	
5.3.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	1321	
5.4	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
5.4.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	12	
5.4.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	19	



**PHỤ LỤC BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao tại thị trấn Như Quỳnh**

*(Kèm theo Báo cáo số: 142/BC-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của UBND thị trấn)*

TT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Tên nhiệm vụ	Thời hạn xử lý	Tình hình thực hiện									Kết quả xử lý bằng văn bản kiểm chứng (ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng và trích yếu của văn bản)	
					Đã thực hiện			Đang thực hiện			Chưa thực hiện				
					Đ H	QH	KH	Đ H	Q H	KH	Đ H	Q H	K H		
1	757/UBND-TN	17/06/2024	Công văn về việc triển khai thực hiện Đề án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư	18/06/2024	x										Báo cáo theo phụ lục gửi ngành dọc
2	764/UBND_TNM T	18/06/2024	Về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 93A/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TU ngày 31/7/2023 của Tỉnh ủy	21/06/2024	x										Báo cáo số 94/BC- UBND ngày 19/6/2024 về kết quả thực hiện Kế hoạch số 93A/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên; trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh
3	766/UBND- LĐTBXH	18/06/2024	V/v báo cáo số liệu hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ; hộ nghèo khu vực nông thôn có nhu cầu hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở	21/06/2024	x										Báo cáo biểu mẫu gửi ngành dọc
4	771/UBND- VHTT	19/06/2024	Công văn về rà soát, thống kê báo cáo công tác quản lý, xây dựng, thực hiện QUHU	21/06/2024	x										Các thôn, phố xây dựng Hương ước gửi phòng văn hóa
5	94/UBND-TCĐ	21/06/2024	Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh của công dân Vũ Thị Tý		x										BC số 66/BC-UBND kết quả giải quyết đơn của ông Phùng Văn Đón và bà Vũ Thị Tý, công dân thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh
6	780/UBND-VP	21/06/2024	Công văn về việc giao rà soát, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn huyện		x										Thực hiện rà soát theo biểu mẫu của phòng Nội vụ
7	05/KH-VHTT	24/06/2024	Kế hoạch Tổ chức Liên hoan "Giai điệu tuổi hồng và Thiếu nhi kể chuyện" huyện Văn Lâm hè năm 2024	30/07/2024	x										KH số 103/KH-UBND ngày 04/7/2024 tổ chức hội trại hè, hội thi nghi thức đội và liên hoan giai điệu tuổi hồng và thiếu nhi kể chuyện thị trấn hè năm 2024

8	122/CV-NN	21/06/2024	về việc thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi	05/07/2024	x											Báo cáo kê khai theo biểu của phòng Nông nghiệp
9	792/UBND-NV	25/06/2024	v/v báo cáo việc lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh	27/06/2024	x											Báo cáo theo biểu mẫu gửi ngành dọc ngày 26/6/2024
10	801/UBND-TNMT	25/06/2024	Công văn về việc rà soát, lập danh sách các doanh nghiệp, hộ gia đình, cơ sở SXKD tại làng nghề Minh Khai	28/06/2024	x											Lập danh sách rà soát gửi ngành dọc
11	802/UBND-LĐTBXH	25/06/2024	V/v báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 6 tháng đầu năm 2024	30/06/2024	x											Báo cáo theo biểu mẫu giảm nghèo, gửi phòng LĐTBXH
12	808/UBND-ATGT	25/06/2024	V/v giải tỏa vi phạm TT ATGT hành lang đường QL.5, địa phận thị trấn Như Quỳnh	29/06/2024	x											TB số 111/TB-UBND ngày 31/7/2024 về việc giải tỏa vi phạm trật tự ATGT hành lang đường QL.5a địa phận dự án Trung Tâm Thương Mại và Nhà ở Như Quỳnh, QĐ kiện toàn BCD giải tỏa
13	836/UBND-NV	01/07/2024	V/v góp ý Dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở.	03/07/2024	x											CV 93/UBND-VP ngày 01/7/2024 về việc tham gia góp ý vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở
14	108/KH-UBND	02/07/2024	KH Phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2024		x											Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 27/8/2024 Phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2024
15	103/UBND-TCĐ	03/07/2024	Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh của công dân ông Lê Trọng Bồng và bà Lê Thị Hoa		x											TB số 78/TB-UBND ngày 28/06/2024 về việc trả lời nội dung đơn đề nghị giữ nguyên hiện trạng lối đi của ông Nguyễn Xuân Hợi công dân phố Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh; BC số 100/BC-UBND ngày 09/7/2024 về kết quả giải quyết đơn của ông Nguyễn Xuân Hợi và ông Lê Trọng Bồng công dân thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

16	109/KH-UBND	03/07/2024	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024)	27/07/2024	x									Báo cáo 123/BC-UBND ngày 20/8/2024 về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 77 năm ngày TBLS
17	110/KH-UBND		Tổ chức thăm, tặng quà người có công, gia đình liệt sĩ; viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ		x									Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 03/7/2024 thăm, tặng quà người có công, gia đình liệt sĩ; viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024)
18	857/UBND-NV	03/07/2024	V/v tham gia khảo sát, cung cấp thông tin thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ nhân sự làm công tác văn thư - lưu trữ	08/07/2024	x									Thực hiện khảo sát theo biểu mẫu
19	106/UBND-TCĐ	04/07/2024	Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh của công dân Nguyễn Xuân Hợi	08/07/2024	x									BC số 100/BC-UBND ngày 09/7/2024 về kết quả giải quyết đơn của ông Nguyễn Xuân Hợi và ông Lê Trọng Bằng công dân thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
20	889/UBND-NV	08/07/2024	V/v góp ý Dự thảo Tờ trình, Đề án, quyết định quy định lại chức năng nhiệm vụ của Hạt Giao thông và Môi trường huyện	10/07/2024	x									CV 94/UBND-ĐC ngày 09/7/2024 tham gia góp ý vào dự thảo Tờ trình, Đề án, quyết định quy định lại chức năng nhiệm vụ của Hạt Giao thông và Môi trường huyện
21	898/UBND-NNPTNT	10/07/2024	V/v báo cáo tiến độ cấp nước, chất lượng nước của Nhà máy nước sạch xã Trung Trắc và Nhà máy nước Văn Lâm	11/07/2024	x									Báo cáo theo ngành dọc
22	116/KH-UBND	03/07/2024	v/v Kế hoạch vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2024		x									Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 03/7/2024 vận động ủng hộ quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2024
23	114/KH-UBND		KẾ HOẠCH Triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030" trên địa bàn huyện Văn Lâm		x									Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 9/9//2024 Triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030" trên địa bàn thị trấn





			địa phương khai thác, tránh triển khai trùng lặp															
47	1051/UBND-TCKH	16/08/2024	Về việc xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027		x													Thực hiện báo cáo theo biểu mẫu gửi phòng tài chính ngày 25/8/2024
48	125/KH-UBND	19/08/2024	KH phổ biến, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về một số vấn đề dư luận quan tâm trên địa bàn huyện Văn Lâm./.		x													KH số 125/KH-UBND ngày 09/09/2024 phổ biến, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về một số vấn đề dư luận quan tâm trên địa bàn
49	155/CV-NN	20/08/2024	về việc báo cáo cơ cấu giống và diện tích nông dân bỏ ruộng không sản xuất vụ mùa 2024	22/08/2024	x													Báo cáo theo biểu mẫu gửi phòng Nông nghiệp ngày 21/8/2024
50	127/KH-UBND	20/08/2024	KẾ HOẠCH thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2024 (đợt 2)	30/09/2024	x													Triển khai thu theo KH đầu năm và thực hiện thu cụ thể tại các thôn, phố theo TB số 129/TB-UBND ngày 05/9/2024 về việc thu thuế đất phi nông nghiệp, quỹ phòng, chống thiên tai năm 2024 và nợ đọng các năm trở về trước, KH số 95/KH-UBND ngày 17/6/2024 thu Quỹ PCTT
51	128/KH-UBND	21/08/2024	KH hưởng ứng "Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" năm 2024 trên địa bàn huyện Văn Lâm./.		x													KH số 121/KH-UBND ngày 10/9/2024 kế hoạch hưởng ứng ngày pháp luật năm 2024 trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh
52	1095/UBND-TCKH	26/08/2024	Về việc rà soát lập báo cáo cung cấp thông tin tài liệu phục vụ công tác kiểm tra tổng thể đầu tư tỉnh Hưng Yên	28/08/2024	x													Báo cáo theo phụ lục 1, phụ lục 2 gửi ngành dọc ngày 27/8/2024
53	1061/UBND-PTNMT	26/08/2024	Về việc đơn đốc xử lý theo nội dung đơn của công dân Bùi Ngọc Vũ -h (lần 3)	15/09/2024	x													Đang giải quyết, mời phối hợp làm việc theo Giấy mời về việc xử lý theo nội dung đơn của công dân Nguyễn Văn Vương, bà Nguyễn Thị Kiều, bà Tô Thị Quyên
54	1107/UBND-NV	27/08/2024	Công văn vv báo cáo nhiệm kỳ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	31/08/2024	x													BC số 128/BC-UBND ngày 28/8/2024 báo cáo nhiệm kỳ trưởng thôn, phố



64	1151/UBND-TNMT	06/09/2024	Về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 93A/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh	10/09/2024	x												BC số 134/BC-UBND ngày 10/9/2024 kết quả thực hiện Kế hoạch số 93A/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh
65	134/KH-UBND	10/09/2024	Kế hoạch Phối hợp ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Văn Lâm năm 2024	10/09/2024	x												Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 13/9/2024 Phối hợp ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn
66	1176/UBND-KTHT	10/09/2024	V/v rà soát, cung cấp tài liệu dự án làm cơ sở để tổ chức cập nhật vào đồ án Quy hoạch chung đô thị Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đến năm 2050	10/09/2024	x												Gửi số liệu cung cấp theo biểu của ngành dọc
67	1169/UBND-NV	10/09/2024	Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hội	30/09/2024	x												lập danh sách gửi ngành dọc ngày 16/9/2024
68	135/KH-UBND	10/09/2024	KẾ HOẠCH Triển khai thực hiện tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/10/2024		x												Kế hoạch số 120/KH-UBND triển khai thực hiện tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/10/2024 trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh
69	1185/UBND-LĐTĐBXH	11/09/2024	V/v rà soát, lập danh sách người cao tuổi đề nghị chúc, mừng thọ nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025	20/09/2024	x												Lập biểu gửi ngành dọc
70	1187/UBND-GDĐT	11/09/2024	V/v thống kê, lập danh sách học sinh trúng tuyển đại học năm 2024	29/09/2024	x												Cv 140/UBND-VP ngày 12/9/2024 về việc rà soát, đăng ký thi tuyển công chức thị trấn năm 2024
71	1189/UBND-NV	11/09/2024	Công văn v/v rà soát, đăng ký thi tuyển công chức xã, thị trấn năm 2024	15/09/2024	x												CV số 140/UBND-VP ngày 12/9/2024 rà soát, đăng ký thi tuyển công chức thị trấn năm 2024
72	132/KH-UBND	12/09/2024	kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024	31/12/2024	x												Gửi số liệu cung cấp theo biểu của ngành dọc